

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN HAI BÀ TRUNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2021/HSST

Ngày: 22/01/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HAI BÀ TRUNG - THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Nguyễn Thanh Tú**

Các hội thẩm nhân dân: **1. Bà Hoàng Thị Thiệu**

2. Bà Lê Thị Tân

- Thư ký phiên tòa: **Bà Đinh Thị Thủy**—Cán bộ tòa án Tòa án nhân dân Quận Hai Bà Trưng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận Hai Bà Trưng - thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: **Ông Nguyễn Ngọc Hải**— Kiểm sát viên.

Hôm nay ngày 22 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận Hai Bà Trưng xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 401/2020/HSST ngày 01 tháng 12 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 425/2020/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 12 năm 2020, Quyết định hoãn phiên tòa số: 56/2020/HSST-QĐ ngày 31 tháng 12 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. T.N.H- Sinh năm 1989; HKTT và trú tại: đường C, phường D, quận H, Hà Nội; Nghề nghiệp: lao động tự do; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: T.N.B; con bà: N.T. L.A; Bị cáo là con duy nhất trong gia đình, Tiền án, tiền sự: Không

Danh chỉ bản số 382 lập ngày 30/7/2020 do Công an quận Hai Bà Trưng cung cấp.

Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa

2. Đ.V.A— Sinh năm 1987; HKTT và trú tại: đường M, phường N, quận H, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: lao động tự do; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Đ.T.H (đã chết); con bà: N.T.B.L; Gia đình có 02 chị em, bị cáo là con thứ 2; Tiền án, tiền sự: 01 tiền án.

- 01 tiền án:

- Ngày 16/12/2015, Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng xử 24 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy (đã xóa án tích)

Danh chỉ bản số 383 lập ngày 13/8/2020 do Công an quận Hai Bà Trưng cung cấp.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh L.B.N, sinh năm 1993

HKKT và trú tại: chung cư Đ, phường T, quận M, Thành phố Hà Nội.

Vắng mặt tại phiên tòa

- Người bào chữa cho bị cáo T.N.H: Bà H.T.H - Luật sư, Văn phòng Luật sư Tâm-Đức

Có mặt tại phiên tòa

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 10/3/2020 T.N.H có đến P304 chung cư Nguyễn Khoái, phường Bạch Đằng do Đ.V.A thuê và ngủ qua đêm tại đó, đến khoảng 3 giờ ngày 11/3/2020 H có gọi điện thoại cho T.T.Đ nhờ Đ đi mua đồ ăn đêm. Khi Đ đến địa chỉ H nói thì thấy L.B.N (sinh năm: 1993, trú tại: chung cư Đ, phường T, quận M, Thành phố Hà Nội) là nhân viên lễ tân khách sạn GOLDEN đang đứng trước cửa khách sạn địa chỉ 81 Nguyễn Khoái nói chuyện với L.V.M nhân viên bảo vệ của khách sạn, quá trình nói chuyện N có chỉ tay sang hướng 87 Nguyễn Khoái, lúc này T.T.Đ đang đứng trước cửa nhà 87 Nguyễn Khoái có hỏi N: "Mày chỉ cái gì?", giữa N và Đ xảy ra mâu thuẫn. Lúc này, Đ có cầm 02 (hai) vỏ chai để ở vỉa hè của quán nước chè đối diện 87 Nguyễn Khoái đuổi theo đánh N nhưng N bỏ chạy được. Khi đó H có đi xuống để mở cửa đưa tiền cho Đ đi mua đồ ăn, H có chứng kiến việc cãi nhau giữa N và Đ nên đã chạy ra can ngăn Đ. Tiếp đó, H đưa tiền cho Đ đi mua đồ ăn, khi Đ vừa đi thì N quay lại và nói với H là sẽ gọi người đến để nói chuyện, lúc đó H gọi điện thoại cho Đ bảo quay lại đón H về gần nhà với mục đích để lấy súng, khi Đ chở H về đến khu vực nhà hàng Kiều Gia tại địa chỉ 46 Chương Dương Độ, phường Chương Dương, Hoàn Kiếm, Hà Nội gần nhà của H, H một mình đi bộ xuống và lấy 01 khẩu súng bằng kim loại dài khoảng 13cm không lắp đạn và 02 viên đạn giấu ở hộc thành cầu của nhà hàng nổi Kiều Gia. Sau khi lấy được súng, H đút súng vào túi quần bên phải không cho Đ Biết rồi đi ra chỗ Đ đang đứng chờ và Đ chở H quay lại 87 Nguyễn Khoái. Khi về đến cổng thì H nhìn thấy Đ.V.A đang đứng ở đây, lúc này H cùng Đ và V.A đi sang khách sạn GOLDEN khi sang thì nhìn thấy N đang đứng trước cửa thì H và V.A đuổi đánh N thì anh N bỏ chạy. Khoảng 5 phút sau, anh N quay lại khách sạn thì bị H và Đ dùng tay chân đánh đá vào vùng mặt và đầu, khi bị đánh N có dùng tay đẩy H và V.A ra, lúc đó H có rút khẩu súng ra và chĩa khẩu súng về N và quát "quỳ xuống xin lỗi tao". Khi H chĩa súng về N thì súng chưa lắp đạn. Lúc này mọi người lao vào can ngăn nên H đã cất súng vào túi. Sau đó H cùng Đ và V.A, đi lên phòng 304 của chung cư 87 Nguyễn Khoái. Ngồi một lúc xong H đi xuống nhà, khi xuống nhà thì H nhìn thấy N đang đứng cùng với một nam thanh niên tên Đ (chưa xác định được nhân thân lai lịch) gọi

H lại gần rồi dùng chân tay không đánh H, khi bị đánh H dùng tay đỡ nên bị rách tai phía bên phải và chảy máu. H vùng dậy chạy lên phòng 304, khi vào phòng H có để khẩu súng và 02 viên đạn trên bàn và đi tắm, quá trình H đi tắm V.A do sợ công an phát hiện đã ném súng của H ra ngoài cửa sổ. Anh N sau khi bị đánh đã trình báo công an phường Bạch Đằng.

Sau khi tiếp nhận đơn trình báo, Công an phường Bạch Đằng đã dẫn giải Đ.V.A xác định vị trí ném khẩu súng và đạn, thu giữ:

- 01 đồ vật dạng súng bằng kim loại màu đen có kích thước: dài khoảng 13cm, phần nòng súng dài 9cm, cao 9cm, đường kính nòng súng 1cm báng súng ốp gỗ rộng 4cm, dày 2cm.

- 02 viên đạn dài 2,5cm, đường kính khoảng 0,5cm, catut đạn bằng kim loại màu vàng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hai Bà Trưng đã ra Quyết định trưng cầu giám định đối với khẩu súng và 02 viên đạn thu giữ. Bản kết luận giám định số 1447/C09 ngày 16/7/2020 của Viện khoa học hình sự- Bộ công an kết luận:

- Mẫu vật bằng kim loại dạng súng gửi giám định là súng tự chế bắn được đạn cỡ 5,6 mm có chức năng, tác dụng tương tự như vũ khí quân dụng, thuộc vũ khí quân dụng.

- 02 viên đạn gửi giám định là đạn cỡ 5,6x 15,5mm, không phải là vũ khí quân dụng và sử dụng lắp bắn được cho khẩu súng nêu trên.

Đối với việc anh L.B.N bị T.N.H, Đ.V.A và T.T.Đ dùng chân tay không đánh gây thương tích, do anh N từ chối giám định thương tích, không yêu cầu khởi tố vụ án hình sự, không yêu cầu bồi thường dân sự nên Cơ quan điều tra không có căn cứ khởi tố vụ án về tội Cố ý gây thương tích. Công an quận Hai Bà Trưng đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với T.N.H, Đ.V.A và T.T.Đ về hành vi đánh nhau quy định tại điểm a khoản 5 Nghị định 167 năm 2013 của Chính phủ bằng hình thức phạt tiền 750.000đ.

Đối với việc H bị Đ (chưa xác định) đánh gây thương tích, H từ chối đi giám định thương tích, không yêu cầu khởi tố vụ án hình sự, không yêu cầu bồi thường dân sự nên không có căn cứ để xử lý hình sự.

Do chưa xác định được các đối tượng V và Đ nên Cơ quan điều tra đã ra quyết định tách tài liệu vụ án liên quan đến V và Đ để xác minh làm rõ, xử lý sau.

Tại Bản cáo trạng số 372/CT/VKS-HS ngày 20 tháng 11 năm 2020 đã truy tố bị cáo T.N.H về tội Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng quy định tại khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, truy tố bị cáo Đ.V.A về tội Che giấu

tội phạm quy định tại điểm g khoản 1 Điều 389 Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

- Các bị cáo giữ nguyên lời khai tại cơ quan công an, công nhận nội dung bản cáo trạng truy tố các bị cáo là đúng và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng giữ nguyên quan điểm truy tố đối với T.N.H và Đ.V.A như tội danh và điều luật đã viện dẫn tại bản cáo trạng. Sau khi phân tích tính chất nguy hiểm do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra, đánh giá mức độ phạm tội, xem xét nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ đã đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Áp dụng khoản 1 Điều 304, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo T.N.H với mức án từ 30 đến 36 tháng tù.

+ Áp dụng điểm g khoản 1 Điều 389, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Đ.V.A với mức án từ 12 đến 18 tháng tù.

Về xử lý vật chứng:

- Giao cho Ban chỉ huy quân sự quận Hai Bà Trưng giải quyết theo thẩm quyền với 01 đồ vật dạng súng bằng kim loại màu đen có kích thước: dài khoảng 13cm, phần nòng súng dài 9cm, cao 9cm, đường kính nòng súng 1cm báng súng ốp gỗ rộng 4cm, dày 2cm và 02 viên đạn dài 2,5cm, đường kính khoảng 0,5cm catut đạn bằng kim loại màu vàng vì liên quan đến hành vi phạm tội.

Lưu ý H.T.H bào chữa cho bị cáo T.N.H trình bày lời bào chữa: Hoàn toàn đồng tình với bản cáo trạng của đại diện Viện kiểm sát đã truy tố đúng người, đúng tội. Động cơ phạm tội xuất phát từ việc Đ và N cãi nhau. Việc Đ đánh N và sử dụng vũ khí quân dụng là khẩu súng không lắp đạn chỉ mang tính chất dọa nạt. Hơn nữa hành vi và tính chất của bị cáo Đ diễn ra trong trạng thái tinh thần bị kích động mạnh, ngoài ra bị cáo là người có nhân thân tốt, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo. Nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng khoản 1 Điều 304, điểm h, i, s và điểm k khoản 1 Điều 51, Điều 65 cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ răn đe, giáo dục bị cáo.

Bị cáo T.N.H và bị cáo Đ.V.A nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về tố tụng: Cơ quan điều tra Công an quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung vụ án: Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan những người làm chứng, phù hợp các vật chứng đã thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập hợp pháp trong hồ sơ vụ án. Vậy có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng rạng sáng ngày 11/3/2020, tại phòng 304 chung cư 87 Nguyễn Khoái- P. Bạch Đằng- Hai Bà Trưng - Hà Nội, T.N.H có hành vi tàng trữ trái phép 01 khẩu súng tự chế có tính năng tác dụng tương tự như vũ khí quân dụng, thuộc vũ khí quân dụng. Khi thấy khẩu súng của H, Đ.V.A đã ném ra ngoài cửa sổ phòng 304 mục đích che giấu hành vi phạm tội của T.N.H.

Hành vi nêu trên củabị cáo T.N.H đã phạm tội Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng quy định tại khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Hành vi nêu trên của bị cáo Đ.V.A đã phạm tội Che giấu tội phạm quy định tại điểm g khoản 1 Điều 389 Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Điều 304. Tội chế tạo, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt vũ khí quân dụng, phương tiện kỹ thuật quân sự:

“1. Người nào chế tạo, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt vũ khí quân dụng, phương tiện kỹ thuật quân sự, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 07 năm.

... ”

Điều 389. Tội che giấu tội phạm:

“1. Người nào không hứa hẹn trước mà che giấu một trong các tội phạm quy định tại các điều sau đây, nếu không thuộc trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 18 của Bộ luật này, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 05 năm:

...

g) Các khoản 2, 3 và 4 Điều 265, các Điều 282, 299, 301, 302, 303 và 304, các khoản 2, 3 và 4 Điều 305, các khoản 2, 3 và 4 Điều 309, các khoản 2, 3 và 4 Điều 311, khoản 2 và khoản 3 Điều 232; ... ”

Hành vi phạm tội của T.N.H là nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý và sử dụng vũ khí quân dụng của Nhà nước mà còn ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự an toàn tại địa phương, có

khả năng xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe và tài sản của người khác. Bị cáo có đầy đủ khả năng để nhận biết được nhà nước nghiêm cấm cá nhân, tổ chức có hành vi liên quan đến việc mua bán, tàng trữ, chế tạo,.....vũ khí quân dụng khi chưa được Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép nhưng vẫn cố tình thực hiện.

Hành vi phạm tội của Đ.V.A là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo biết việc H có hành vi tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng nhưng bị cáo đã có hành vi che giấu người phạm tội, các dấu vết, tang vật của tội phạm, không khai báo và tìm mọi cách che dấu để người khác không biết điều đó gây khó khăn cho việc điều tra phát hiện tội phạm và người phạm tội.

Do vậy, cần phải có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội do các bị cáo gây ra, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để trừng trị đồng thời giáo dục bị cáo ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, ngăn ngừa các bị cáo phạm tội mới đồng thời giáo dục người khác tôn trọng pháp luật, đáp ứng yêu cầu phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm.

[3]. Xét nhân thân bị cáo T.N.H không có tiền án tiền sự, nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Do vậy Hội đồng xét xử xem xét để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xét nhân thân bị cáo Đ.V.A có 01 tiền án năm 2015. Tuy tiền án đã được xóa nhưng cho thấy bị cáo có nhân thân không được tốt, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Do vậy Hội đồng xét xử xem xét để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Đối với loại tội này ngoài hình phạt chính các bị cáo còn có thể phải chịu hình phạt bổ sung bằng tiền được quy định tại khoản 5 điều 304 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Đối với tội tàng trữ vũ khí quân dụng quy định người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.

Tuy nhiên, xét các bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Anh L.B.N bị T.N.H, Đ.V.A và T.T.Đ dùng chân tay không đánh gây thương tích, nhưng từ chối giám định thương tích, không yêu cầu khởi tố vụ án hình sự, không yêu cầu bồi thường dân sự nên Cơ quan điều tra không có căn cứ khởi tố vụ án về tội Cố ý gây thương tích. Công an quận Hai Bà Trưng đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với T.N.H, Đ.V.A và T.T.Đ về hành vi đánh nhau

quy định tại điểm a khoản 5 Nghị định 167 năm 2013 của Chính phủ bằng hình thức phạt tiền 750.000đồng nên không xét.

[6]. Về xử lý vật chứng và các vấn đề khác:

- Đối với 01 đồ vật dạng súng bằng kim loại màu đen có kích thước: dài khoảng 13cm, phần nòng súng dài 9cm, cao 9cm, đường kính nòng súng 1cm báng súng ốp gỗ rộng 4cm, dày 2cm và 02 viên đạn dài 2,5cm, đường kính khoảng 0,5cm catut đạn bằng kim loại màu vàng giao cho Ban chỉ huy quân sự quận Hai Bà Trưng giải quyết theo thẩm quyền vì liên quan đến hành vi phạm tội.

[7]. Về án phí và quyền kháng cáo: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Từ những nhận định trên,

QUYẾT ĐỊNH

1.Tuyên bố:Bị cáo**T.N.H** phạm tội **“Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”**.

Căn cứ khoản 1 Điều 304, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 50 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: **T.N.H 24 (Hai mươi bốn) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Tuyên bố: Bị cáo **Đ.V.A** phạm tội **“Che giấu tội phạm”**.

Căn cứ điểm g khoản 1 Điều 389, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 50 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017

Xử phạt: **Đ.V.A 12 (mười hai) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2.Về hình phạt bổ sung:Không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo.

3.Về trách nhiệm dân sự: Anh L.B.N không yêu cầu bồi thường trách nhiệm dân sự nên Tòa án không xét.

4. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015:

Giao cho Ban chỉ huy quân sự quận Hai Bà Trưng giải quyết theo thẩm quyền đối với 01 đồ vật dạng súng bằng kim loại màu đen có kích thước: dài khoảng 13cm, phần nòng súng dài 9cm, cao 9cm, đường kính nòng súng 1cm báng súng ốp gỗ rộng 4cm, dày 2cm và 02 viên đạn dài 2,5cm, đường kính khoảng 0,5cm catut đạn bằng kim loại màu vàng.

Các tang vật trên hiện đang thu giữ tại Công an quận Hai Bà Trưng.

5. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo T.N.H, bị cáo Đ.V.A mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền, lợi ích hợp pháp của mình trong hạn 15 ngày, kể từ ngày được thông đạt bản án.

Nơi nhận:

- Những người tham gia tố tụng
- VKSND Q.Hai Bà Trưng;
- Công an Q.Hai Bà Trưng;
- Thi hành án Q.Hai Bà Trưng;
- TAND.TP Hà Nội;
- VKSND TP.Hà Nội;
- Trại tạm giam Hà Nội;
- UBND P. D, Q.H.
- UBND P.N, Q.H.
- Sở tư pháp TP. Hà Nội
- Lưu hồ sơ.

**T M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Nguyễn Thanh Tú